

Số: 56 / QĐ- THNH

Nam Hải, ngày 30 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công khai thu - chi các quỹ
và công khai chính sách, kết quả thực hiện chính sách năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM HẢI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều luật của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 64/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị sử dụng ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/TT-BTC ngày 28/9/2018 của UBND quận Hải An về việc bổ sung kinh phí thực hiện Nghị quyết số 05/2022/N-HĐND và Nghị quyết 01/2023/NQ-HĐND của HĐND thành phố;

Xét đề nghị của Bộ phận kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai công khai thu - chi các quỹ và công khai chính sách, kết quả thực hiện chính sách năm 2025.

(Theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Thời gian công khai từ ngày 30/6/2025 đến ngày 30/7/2025 và công khai niêm yết trên bảng tin; trang thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 3. Bộ phận Kế toán có trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



Trịnh Thị Thu Huyền

Số: 07/BB - THNH

Nam Hải, ngày 30 tháng 6 năm 2025

BIÊN BẢN

**Về việc niêm yết công khai thu - chi các quỹ
và công khai chính sách kết quả thực hiện chính sách năm 2025**

I. Thời gian và địa điểm thành phần:

* Thời gian : vào hồi 8 giờ 30 phút , ngày 30 tháng 6 năm 2025

* Địa điểm : Hội trường trường Tiểu học Nam Hải.

* Thành phần :

- Các đồng chí có tên trong Quyết định 39/QĐ-THNH ngày 5/9/2024 của trường Tiểu học Nam Hải về việc kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai năm học 2024 - 2025.

- Đ/c Nguyễn Thị Hiền - Thường trực Ban đại diện cha mẹ học sinh.

II. Nội dung :

1. Tiến hành công khai và niêm yết công khai với nội dung như sau :

Công khai công khai thu - chi các quỹ và công khai chính sách, kết quả thực hiện chính sách năm 2025.

2. Hình thức công khai: Niêm yết bảng tin và trang thông tin điện tử nhà trường.

3. Thời gian niêm yết: Kể từ ngày 30/6/2025 đến ngày 30/7/2025.

4. Địa điểm công khai:

- Bảng tin của nhà trường.

- Trang thông tin điện tử nhà trường: <https://thnamhai.haiphong.edu.vn>.

Biên bản được lập xong vào lúc 9 giờ 30 phút cùng ngày, đã đọc cho các thành phần tham dự nghe, thống nhất kí tên dưới đây.

THƯ KÝ


Nguyễn Thị Ngọc Diệp



HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Thu Huyền

CÔNG KHAI THU - CHI CÁC QUỸ
(Số liệu công khai tính đến ngày 30/6/2025)

ST T	Nội dung	Dự toán			Số thực hiện đến 30/6/2025	Dự toán còn lại đến 30/6/2025	Ghi chú
		Cộng	Giao đầu năm	Phân bổ tiếp trong năm			
A	B	I=2+3	2	3	4	5=1-4	6
	TỔNG CỘNG (I+II+III+IV+V+VI)	11.502.226.000	10.166.349.000	1.335.877.000	6.776.649.187	4.725.576.813	
I	Lương và các khoản theo lương	7.519.000.000	7.519.000.000	0	3.557.685.536	3.961.314.464	
1	Biên chế	6.686.000.000	6.686.000.000		3.276.645.536	3.409.354.464	
2	Hợp đồng	833.000.000	833.000.000		281.040.000	551.960.000	
3	Nhân viên nấu ăn	0	0			0	
II	Chi nghiệp vụ	1.319.000.000	1.319.000.000		980.475.650	338.524.350	
	Trong đó: chi lương lao công, bảo vệ	59.520.000	59.520.000		29.760.000	29.760.000	
III	Quỹ thưởng theo NĐ 73	425.000.000	425.000.000			425.000.000	
IV	Kinh phí thực hiện các chương trình chính sách	31.000.000	31.000.000		30.262.001	737.999	
1	NĐ 81 Miễn giảm học phí	0				0	
2	NQ 54 Hỗ trợ học phí	0				0	
3	NĐ 28 PC cho GV dạy trẻ khuyết tật	31.000.000	31.000.000		30.262.001	737.999	
4	NQ 05-01 Thu nhập tăng thêm	0				0	



ST T	Nội dung	Dự toán			Số thực hiện đến 30/6/2025	Dự toán còn lại đến 30/6/2025	Ghi chú
		Cộng	Giao đầu năm	Phân bổ tiếp trong năm			
A	B	I=2+3	2	3	4	5=1-4	6
V	Công trình	1.861.908.000	872.349.000	989.559.000	1.861.908.000	0	
1	Khắc phục thiệt hại bão số 3	21.952.000	21.952.000		21.952.000	0	
2	Sửa chữa nhà lớp học 3 tầng, nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ	850.397.000	850.397.000		850.397.000	0	
3	Sửa chữa nhà lớp học và các hạng mục phụ trợ	989.559.000		989.559.000	989.559.000	0	
VI	Tính gián biên chế	346.318.000		346.318.000	346.318.000	0	

NGƯỜI LẬP BIỂU



Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Nam Hải ngày 30 tháng 6 năm 2025



Trịnh Thị Thu Huyền

CÔNG KHAI SỐ DƯ CÁC QUỸ
(Số liệu công khai tính đến ngày 30/6/2025)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số dư đầu năm	Số thu trong năm	Tổng được sử dụng trong năm	Số chi trong năm	Dư cuối năm	Ghi chú
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3=1+2</i>	<i>4</i>	<i>5=3-4</i>	
1	Tiền ăn	159.480	1.441.290.000	1.441.449.480	1.441.329.250	120.230	
2	CSVC Bán trú	1.026.516	0	1.026.516	0	1.026.516	
3	Phục vụ bán trú	3.769.259	389.700.000	393.469.259	393.432.300	36.959	
4	Trông trẻ ngoài giờ HC	10.624.900	1.170.480.000	1.181.104.900	1.181.080.400	24.500	
5	Hai buổi/ngày	25.232.542	170.135.000	195.367.542	188.016.800	7.350.742	
6	Chăm sóc SKBD	23.067.202	52.162.895	75.230.097	42.606.000	32.624.097	
7	Tiếng anh nước ngoài	2.484.253	719.700.000	722.184.253	713.154.856	9.029.397	
8	Kĩ năng sống	1.407.040	259.130.000	260.537.040	256.038.400	4.498.640	
9	Nước uống tinh khiết	41.341.282	32.560.000	73.901.282	73.560.000	341.282	
10	Trông xe	3.564.932	41.880.000	45.444.932	45.332.008	112.924	
11	Khác(Lãi NH)	122.182	663.768	785.950	366.211	419.739	

KẾ TOÁN


Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Nam Hải, ngày 30 tháng 6 năm 2025


HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Thu Huyền

CÔNG KHAI CHÍNH SÁCH VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH
(Số liệu công khai tính đến ngày 30/6/2025)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Số học sinh được hưởng	Định mức	Số tháng	Thành tiền	Ghi chú
A	B	I	2	3	4 = I x 2 x 3	5
	TỔNG CỘNG				5.550.000	
1	Hỗ trợ chi phí học tập				5.550.000	
	+ Học kỳ 1 năm học 2024 - 2025: Từ tháng 9 đến tháng 12/2024	3	150.000	4	1.800.000	
	+ Học kỳ 2 năm học 2024 - 2025: Từ tháng 1 đến tháng 5/2025	5	150.000	5	3.750.000	

KÊ TOÁN

Nguyễn Thị Ngọc Diệp



Nam Hải, ngày 30 tháng 6 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Trịnh Thị Thu Huyền